

BỘ CÔNG THƯƠNG
TRUNG TÂM THÔNG TIN CÔNG NGHIỆP VÀ THƯƠNG MẠI

**BÀI “TỔNG HỢP, ĐÁNH GIÁ VÀ PHÂN TÍCH THÔNG TIN TỔNG
QUAN ĐỊNH KỲ THÁNG, QUÝ, NĂM VỀ TÌNH HÌNH HỢP TÁC, GIAO
THƯƠNG CỦA VIỆT NAM VỚI THỊ TRƯỜNG LIÊN HIỆP VƯƠNG
QUỐC ANH VÀ BẮC AILEN TRONG 4 THÁNG ĐẦU NĂM 2025”**

THUỘC NHIỆM VỤ
**“Thu thập, tổng hợp, phân tích và cung cấp thông tin phục vụ triển khai
hiệp định UKVFTA năm 2025”**

Hà Nội, 2025

MỤC LỤC

I. TÌNH HÌNH THƯƠNG MẠI SONG PHƯƠNG GIỮA VIỆT NAM VÀ THỊ TRƯỜNG ANH TRONG 4 THÁNG ĐẦU NĂM 2025	4
1. Đánh giá chung	4
2. Tình hình xuất khẩu hàng hóa của Việt Nam sang thị trường Anh trong 4 tháng năm 2025	4
3. Tình hình nhập khẩu hàng hóa của Việt Nam từ thị trường Anh trong 4 tháng năm 2025	9
4. Thông tin về tình hình hợp tác đầu tư giữa Việt Nam và thị trường Anh ...	12
II. ĐÁNH GIÁ VỀ SỨC CẠNH TRANH CỦA HÀNG VIỆT NAM TẠI THỊ TRƯỜNG ANH	13
III. ĐÁNH GIÁ TRIỂN VỌNG.....	20

DANH MỤC BẢNG, BIỂU ĐỒ

Bảng 1: Kim ngạch xuất khẩu một số mặt hàng sang thị trường Anh trong tháng 4 và 4 tháng đầu năm 2025	6
Bảng 2: Kim ngạch nhập khẩu một số mặt hàng từ thị trường Anh trong tháng 4 và 4 tháng đầu năm 2025	10
Bảng 3: Một số thị trường cung cấp hàng hóa lớn nhất vào thị trường Anh và tỷ trọng trong 2 tháng đầu năm 2025	13
Bảng 4: Một số mặt hàng được thị trường Anh nhập khẩu nhiều nhất trong 02 tháng đầu năm 2025 và tỷ trọng của Việt Nam	15
Biểu đồ 1: Kim ngạch xuất khẩu của Việt Nam sang thị trường Anh trong giai đoạn 2019-2025.....	4
Biểu đồ 2: Kim ngạch nhập khẩu của Việt Nam từ thị trường Anh trong giai đoạn 2019-2025	9

TÓM TẮT

Theo số liệu thống kê của Cục Hải quan Việt Nam, tổng kim ngạch xuất nhập khẩu giữa Việt Nam và Vương quốc Anh trong tháng 4/2025 đạt 692,9 triệu USD. Trong đó, kim ngạch xuất khẩu đạt 611,85 triệu USD, giảm 9,3% so với tháng 3/2025, nhưng tăng 7,62% so với tháng 4/2024; kim ngạch nhập khẩu đạt 81,04 triệu USD, giảm 2,1% so với tháng 3/2025, nhưng tăng 27,4% so với tháng 4/2024.

Tính chung trong 4 tháng đầu năm 2025, tổng kim ngạch xuất khẩu sang thị trường Anh đạt 2,54 tỷ USD, chỉ tăng nhẹ 2,86% so với cùng kỳ năm 2024. Trong khi đó, tổng kim ngạch nhập khẩu từ thị trường Anh đạt 296,5 triệu USD, tăng 24,6% so với cùng kỳ năm 2024. Với kết quả này, hiện Việt Nam đạt thặng dư thương mại 2,24 tỷ USD với thị trường Anh, gần tương đương so với mức thặng dư 2,23 tỷ USD cùng kỳ năm trước.

Trong 4 tháng qua, mặc dù kim ngạch xuất khẩu điện thoại các loại và linh kiện giảm 19,8% so với cùng kỳ năm trước nhưng đây vẫn là mặt hàng được xuất khẩu nhiều nhất sang Anh với 411,8 triệu USD, chiếm 16,2% tổng kim ngạch. Đáng chú ý, xuất khẩu Máy vi tính, sản phẩm điện tử và linh kiện trong 4 tháng qua đã tăng tới 53,5%, kim ngạch đạt hơn 313,9 triệu USD. Đây cũng là mặt hàng có mức tăng kim ngạch mạnh nhất nhóm 10 mặt hàng xuất khẩu chủ lực sang thị trường Anh. Nguyên nhân khiến xuất khẩu nhóm mặt hàng này sang thị trường Anh tăng mạnh chủ yếu là nhờ nhu cầu cao từ thị trường Anh về thiết bị điện tử, vi tính trong bối cảnh phục hồi sau dịch và xu hướng chuyển đổi số mạnh mẽ.

Trong khi đó, theo số liệu từ Trung tâm Thương mại Quốc tế (ITC), hiện Việt Nam là nguồn cung hàng hóa lớn thứ 20 của thị trường Anh. Kim ngạch nhập khẩu hàng hóa từ Việt Nam vào Anh trong 2 tháng đầu năm 2025 đạt gần 1,9 tỷ USD, tăng 15,5% so với cùng kỳ năm trước. Đáng chú ý, mặc dù hàng Việt Nam mới chỉ chiếm tỷ trọng khá hạn chế (1,4%) trên tổng kim ngạch hàng hóa nhập khẩu của Anh, nhưng Việt Nam lại ghi nhận tốc độ tăng trưởng cao, thuộc nhóm nhanh nhất trong top 20 nguồn cung ứng lớn nhất của Anh.

NỘI DUNG

I. TÌNH HÌNH THƯƠNG MẠI SONG PHƯƠNG GIỮA VIỆT NAM VÀ THỊ TRƯỜNG ANH TRONG 4 THÁNG ĐẦU NĂM 2025

1. Đánh giá chung

Trong tháng 4/2025, thương mại song phương giữa Việt Nam và Vương quốc Anh ghi nhận tốc độ tăng khá so với cùng kỳ năm trước ở cả hai chiều xuất và nhập khẩu, với tổng kim ngạch đạt 692,9 triệu USD, nâng tổng kim ngạch thương mại song phương trong 4 tháng đầu năm 2025 lên 2,84 tỷ USD, tăng 4,8% so với cùng kỳ năm trước. Với kết quả này, hiện kim ngạch thương mại song phương giữa Việt Nam với thị trường Anh chiếm khoảng 1,2% tỷ trọng trong tổng quy mô xuất nhập khẩu của Việt Nam với thế giới.

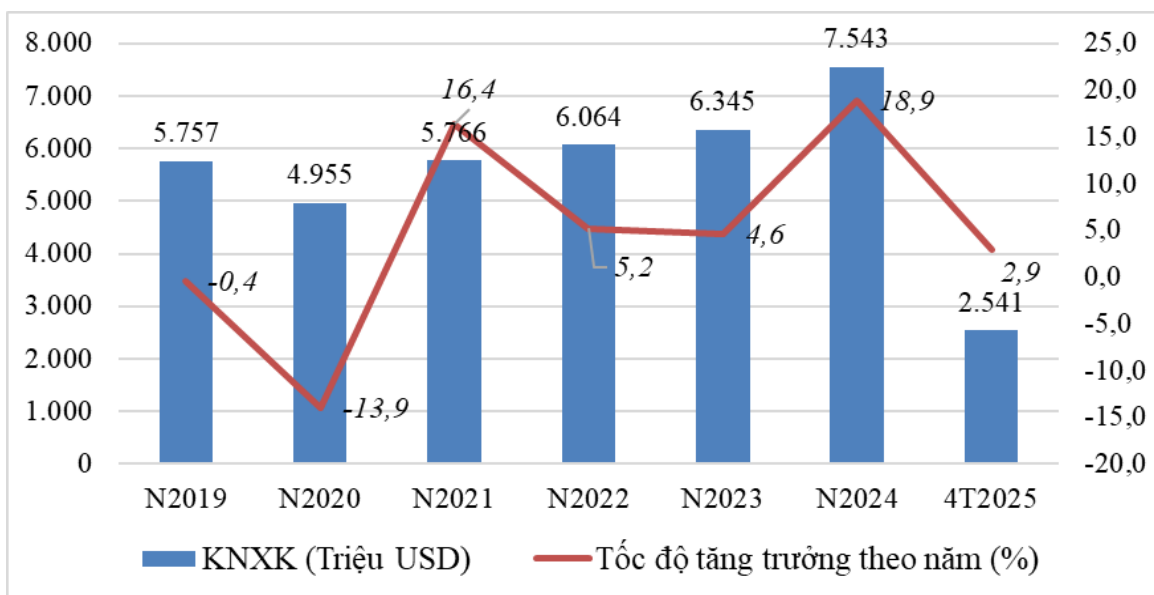
2. Tình hình xuất khẩu hàng hóa của Việt Nam sang thị trường Anh trong 4 tháng năm 2025

Theo số liệu thống kê của Cục Hải quan Việt Nam, trong tháng 4/2025, kim ngạch xuất khẩu sang thị trường Anh tiếp tục giữ xu hướng tăng trưởng so với cùng kỳ, dù có sụt giảm nhẹ so với tháng trước. Tổng kim ngạch xuất khẩu sang Anh đạt 611,85 triệu USD, giảm 9,3% so với tháng 3/2025, nhưng tăng 7,62% so với tháng 4/2024.

Tính chung trong 4 tháng đầu năm 2025, tổng kim ngạch xuất khẩu sang thị trường Anh đạt 2,54 tỷ USD, tăng 2,86% so với cùng kỳ năm 2024 và chiếm 1,8% tỷ trọng trên tổng kim ngạch xuất khẩu của Việt Nam. Đây là mức tăng trưởng khá khiêm tốn, cho thấy xuất khẩu đang phục hồi nhưng chưa mạnh.

Như vậy, nhìn chung xuất khẩu sang Anh trong tháng 4/2025 có xu hướng chững nhẹ, nhưng trong 4 tháng đầu năm 2025 vẫn giữ được đà tăng so với cùng kỳ năm trước.

Biểu đồ 1: Kim ngạch xuất khẩu của Việt Nam sang thị trường Anh trong giai đoạn 2019-2025



Nguồn: Tính toán từ số liệu của Cục Hải quan

Cơ cấu mặt hàng xuất khẩu sang thị trường Anh

Trong tháng 4/2025, giày dép các loại là mặt hàng được xuất khẩu nhiều nhất sang thị trường Anh với kim ngạch đạt 105,5 triệu USD, tăng 12,9% so với tháng trước và tăng 25,4% so với tháng 4/2024.

So với tháng 3/2025, xuất khẩu nhiều mặt hàng chủ lực sang thị trường Anh sụt giảm. Trong đó, kim ngạch xuất khẩu nhóm máy móc phụ tùng giảm 12,5%; xuất khẩu điện thoại các loại và linh kiện giảm 47,7%. Riêng 2 nhóm sản phẩm này chiếm gần 65% tổng mức giảm trong tháng 4/2025. Một số mặt hàng khác có mức giảm tương đối cao là cà phê (giảm 60%), sản phẩm gốm sứ (giảm 19,8%), dây cáp điện (giảm 22%), nguyên liệu dệt may (giảm 22%).

Tuy nhiên, so với tháng 4/2024 xuất khẩu nhiều mặt hàng sang thị trường Anh vẫn duy trì tốc độ tăng khá Cụ thể, kim ngạch xuất khẩu giày dép tăng 25,4%%; Hàng dệt, may tăng 39,6%; Máy vi tính, sản phẩm điện tử và linh kiện tăng 26,6%...

Kết quả tích cực này đã góp phần đưa tổng kim ngạch xuất khẩu sang thị trường Anh trong 4 tháng đầu năm nay tăng đáng kể so với cùng kỳ 4 tháng đầu năm ngoái. Trong đó, điện thoại các loại và linh kiện vẫn đứng đầu với 411,8 triệu USD, chiếm 16,2% tổng kim ngạch. Đứng thứ hai là Máy móc, thiết bị, dụng cụ, phụ tùng khác với 352 triệu USD, giảm 23,9% và chiếm 13,9% tỷ trọng. Đứng thứ tư là giày dép các loại với 347,1 triệu USD, tăng 10,4% và chiếm 13,7% tỷ trọng.

Đáng chú ý, xuất khẩu Máy vi tính, sản phẩm điện tử và linh kiện trong 4 tháng qua đã tăng tới 53,5%, kim ngạch đạt hơn 313,9 triệu USD. Đây cũng là mặt hàng có mức tăng kim ngạch mạnh nhất nhóm 10 mặt hàng xuất khẩu chủ lực sang thị trường Anh. Nguyên nhân khiến xuất khẩu nhóm mặt hàng này sang thị trường Anh tăng mạnh chủ yếu là nhờ nhu cầu cao từ thị trường Anh về thiết bị điện tử, vi tính trong bối cảnh phục hồi sau dịch và xu hướng chuyển đổi số mạnh mẽ.

Trong khi đó, Máy móc, thiết bị, dụng cụ, phụ tùng khác là nhóm mặt hàng có kim ngạch giảm mạnh nhất trong nhóm 10 mặt hàng chủ lực. Nguyên nhân chủ yếu do nhu cầu tiêu dùng của Anh đối với các thiết bị điện tử lớn như điện thoại có thể đang chững lại cộng với sự cạnh tranh gay gắt về giá cả và công nghệ từ các thị trường khác như Trung Quốc và EU.

Bên cạnh các mặt hàng công nghiệp chế biến chế tạo, nhiều mặt hàng nông sản xuất khẩu sang Anh như cà phê, hạt điều hay rau quả cũng ghi nhận tốc độ tăng trưởng tốt mặc dù quy mô xuất khẩu vẫn khả hạn chế.

Bảng 1: Kim ngạch xuất khẩu một số mặt hàng sang thị trường Anh trong tháng 4 và 4 tháng đầu năm 2025

Mặt hàng	Tháng 4/2025			4 tháng/2025		Tỷ trọng (%)	
	Trị giá (Nghìn USD)	So với T3/2025 (%)	So với T4/2024 (%)	Trị giá (Nghìn USD)	So với 4T/2024 (%)	4T/2025	4T/2024
Tổng KNXXK	611.855	-9,3	7,62	2.541.048	2,86	100	100,00
Điện thoại các loại và linh kiện	46.512	-47,72	-39,53	411.856	-19,8	16,21	20,79
Máy móc, thiết bị, dụng cụ, phụ tùng khác	82.846	-12,66	-4,04	352.350	-23,85	13,87	18,73
Giày dép các loại	105.507	12,88	25,42	347.114	10,36	13,66	12,73
Máy vi tính, sản phẩm	69.073	-28,69	26,64	313.934	53,46	12,35	8,28

Mặt hàng	Tháng 4/2025			4 tháng/2025		Tỷ trọng (%)	
điện tử và linh kiện							
Hàng dệt, may	73.373	1,9	39,64	268.616	24,2	10,57	8,75
Hàng hóa khác	35.413	0,46	14,29	140.402	18,91	5,53	4,78
Hàng thủy sản	27.279	19,85	19,31	91.552	1,84	3,60	3,64
Cà phê	14.089	-60,02	31,79	89.819	86,44	3,53	1,95
Gỗ và sản phẩm gỗ	21.828	7,19	10,76	81.491	11,33	3,21	2,96
Đồ chơi, dụng cụ thể thao và bộ phận	21.219	37,43	75,95	67.615	28,82	2,66	2,12
Sắt thép các loại	24.640	58,51	-36,29	62.686	-29,79	2,47	3,61
Phương tiện vận tải và phụ tùng	13.826	-7,28	43,96	49.881	19,94	1,96	1,68
Sản phẩm từ chất dẻo	12.435	3,97	-7,53	44.959	-3,86	1,77	1,89
Túi xách, ví, vali, mũ và ô dù	11.814	12,32	18,08	37.267	4,33	1,47	1,45
Hạt điều	11.915	16,99	46,07	36.360	10,44	1,43	1,33
Kim loại thường khác và sản phẩm	6.513	19,37	-28,7	25.155	10,03	0,99	0,93
Sản phẩm mây, tre, cói	4.600	8,48	11,71	17.899	-1,49	0,70	0,74

Mặt hàng	Tháng 4/2025			4 tháng/2025		Tỷ trọng (%)	
và thăm							
Hàng rau quả	4.919	-9,29	53,16	17.645	66,82	0,69	0,43
Hạt tiêu	5.128	17,98	55,53	17.056	97,86	0,67	0,35
Bánh kẹo và các sản phẩm từ ngũ cốc	3.422	6,11	-17,1	12.210	-14,58	0,48	0,58
Sản phẩm gốm, sứ	2.914	-19,84	-9,13	12.089	0,28	0,48	0,49
Sản phẩm từ sắt thép	3.573	187,53	101,84	9.537	16,95	0,38	0,33
Xơ, sợi dệt các loại	2.295	15,16	20,85	7.765	-0,88	0,31	0,32
Dây điện và dây cáp điện	1.750	-22,07	5,76	7.406	20,92	0,29	0,25
Sản phẩm từ cao su	2.231	37,33	-13,19	7.289	-30,24	0,29	0,42
Giấy và các sản phẩm từ giấy	1.225	1,87	-8,24	4.917	-10,01	0,19	0,22
Nguyên phụ liệu dệt, may, da, giày	802	-39,92	-20,41	3.761	7,44	0,15	0,14
Cao su	316	177,6	92,14	1.287	-22,17	0,05	0,07
Đá quý, kim loại quý và sản phẩm	397	162,23	7,43	1.130	19,9	0,04	0,04

Nguồn: Tính toán từ số liệu của Cục Hải quan

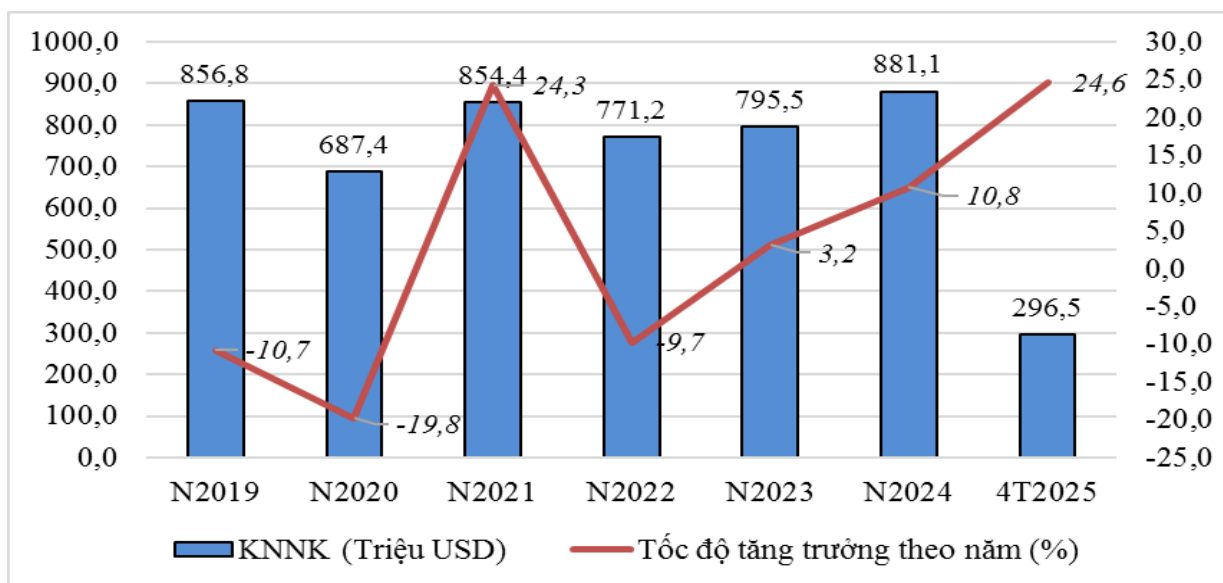
3. Tình hình nhập khẩu hàng hóa của Việt Nam từ thị trường Anh trong 4 tháng năm 2025

Trong tháng 4/2025, kim ngạch nhập khẩu hàng hóa của Việt Nam từ thị trường Anh đạt 81,04 triệu USD, giảm 2,1% so với tháng 3/2025, nhưng tăng 27,4% so với tháng 4/2024. Mức giảm nhẹ theo tháng có thể do yếu tố mùa vụ hoặc điều chỉnh đơn hàng, tuy nhiên mức tăng mạnh so với cùng kỳ cho thấy nhu cầu của thị trường trong nước với hàng hóa Anh vẫn ở mức cao.

Tính chung trong 4 tháng đầu năm 2025, xu hướng nhập khẩu từ Anh tiếp tục duy trì tốc độ tăng trưởng cao với tổng kim ngạch nhập khẩu từ thị trường Anh đạt 296,5 triệu USD, tăng 24,6% so với cùng kỳ năm 2024.

Với kết quả này, hiện Việt Nam đạt thặng dư thương mại 2,24 tỷ USD với thị trường Anh, gần tương đương so với mức thặng dư 2,23 tỷ USD cùng kỳ năm trước.

Biểu đồ 2: Kim ngạch nhập khẩu của Việt Nam từ thị trường Anh trong giai đoạn 2019-2025



Nguồn: Tính toán từ số liệu của Cục Hải quan

- Cơ cấu mặt hàng nhập khẩu

Trong 4 tháng qua, kim ngạch nhập khẩu hầu hết các mặt hàng chủ lực đều ghi nhận mức tăng trưởng tích cực, đặc biệt ở nhóm hàng công nghiệp và tiêu dùng. Trong đó, tăng mạnh nhất là mặt hàng sản phẩm từ chất dẻo với mức tăng tới 177% so với cùng kỳ năm trước lên 18,8 triệu USD trong bối cảnh nhu cầu sản xuất

nhựa, bao bì, hoặc sản phẩm phụ trợ tăng mạnh. Mặt hàng được nhập khẩu nhiều nhất từ thị trường Anh trong 4 tháng đầu năm 2025 là máy móc thiết bị phụ tùng, với kim ngạch đạt 296,5 triệu USD, tăng 24,6% so với cùng kỳ năm trước, chiếm 28,9% tỷ trọng trên tổng kim ngạch nhập khẩu hàng hóa từ thị trường Anh.

Bảng 2: Kim ngạch nhập khẩu một số mặt hàng từ thị trường Anh trong tháng 4 và 4 tháng đầu năm 2025

Mặt hàng	Tháng 4/2025			4 tháng/2025		Tỷ trọng (%)	
	Trị giá (Nghìn USD)	So với T3/2025 (%)	So với T4/2024 (%)	Trị giá (Nghìn USD)	So với 4T/2024 (%)	4T/2025	4T/2024
Tổng KNNK	81.039	-2,09	27,39	296.521	24,57	100	100
Máy móc, thiết bị, dụng cụ, phụ tùng khác	25.225	7,32	39,56	85.714	50,35	28,91	23,95
Dược phẩm	5.219	-44,2	80,5	27.291	25,72	9,20	9,12
Sản phẩm từ chất đẻo	5.561	3,42	173,4	18.802	176,97	6,34	2,85
Hàng thủy sản	4.414	-27,98	44,25	15.943	32,42	5,38	5,06
Sản phẩm hóa chất	3.662	1,26	2,03	14.235	-3,64	4,80	6,21
Phương tiện vận tải khác và phụ tùng	1.920	50,32	-34,24	11.147	-24,31	3,76	6,19
Ô tô nguyên chiếc các loại	3.302	-6,29	42,9	10.137	7,74	3,42	3,95
Máy vi tính, sản phẩm điện tử và linh kiện	1.304	-28,73	-27,6	5.243	-11,72	1,77	2,49
Nguyên phụ liệu dệt, may, da, giày	1.693	51,37	-47,08	5.036	-64,76	1,70	6,00

Mặt hàng	Tháng 4/2025			4 tháng/2025		Tỷ trọng (%)	
	Trị giá (Nghìn USD)	So với T3/2025 (%)	So với T4/2024 (%)	Trị giá (Nghìn USD)	So với 4T/2024 (%)	4T/2025	4T/2024
Sản phẩm từ sắt thép	1.875	101,87	-7,63	4.833	14,58	1,63	1,77
Thuốc trừ sâu và nguyên liệu	2.732	124,02	21,54	4.716	23,75	1,59	1,60
Máy ảnh, máy quay phim và linh kiện	73	-87,5	-35,84	4.017	811,74	1,35	0,19
Chất thơm, mỹ phẩm và chế phẩm vệ sinh	733	-56,01	-35,52	4.014	-33,53	1,35	2,54
Vải các loại	393	-70,89	-55,77	2.866	17,11	0,97	1,03
Chất dẻo nguyên liệu	546	16,19	-33,72	2.203	-18,48	0,74	1,14
Hóa chất	492	131,75	-51,14	1.118	-36,23	0,38	0,74
Sản phẩm từ cao su	300	-14,62	26,12	1.000	8,98	0,34	0,39
Sắt thép các loại	466	44,13		808	58,97	0,27	0,21
Kim loại thường khác	179	-18,05	6,49	768	4,61	0,26	0,31
Điện thoại các loại và linh kiện	25	-89,3	-87,33	719	-8,4	0,24	0,33
Nguyên phụ liệu dược phẩm	56	-69,21	-77,64	419	-23,6	0,14	0,23
Thức ăn gia súc và nguyên liệu	0	-100	-100	162	-61,02	0,05	0,17
Cao su	88		8,47	120	-56,73	0,04	0,12

4. Thông tin về tình hình hợp tác đầu tư giữa Việt Nam và thị trường Anh

Mặc dù kinh tế toàn cầu có nhiều biến động nhưng dòng vốn đầu tư nước ngoài vào Việt Nam tiếp tục tăng trưởng tích cực. Theo số liệu của Đầu tư nước ngoài – Bộ Tài chính, tính đến hết tháng 4/2025, tổng vốn đầu tư nước ngoài đăng ký vào Việt Nam đạt 13,82 tỷ USD, tăng 39,9% so với cùng kỳ năm trước. Về dòng vốn đầu tư chảy vào nền kinh tế, vốn FDI thực hiện trong 4 tháng đầu năm ước đạt 6,74 tỷ USD, tăng 7,3% so với cùng kỳ và là con số giải ngân cao nhất trong 4 tháng đầu năm của giai đoạn 5 năm gần đây. Phần lớn dòng vốn này (5,5 tỷ USD, chiếm 81,6%) được đổ vào lĩnh vực công nghiệp chế biến, chế tạo, tiếp theo là hoạt động kinh doanh bất động sản (533,1 triệu USD, 7,9%) và sản xuất, phân phối điện, khí đốt (266,2 triệu USD, 3,9%).

Theo đối tác đầu tư, đã có 81 quốc gia và vùng lãnh thổ có đầu tư tại Việt Nam trong 4 tháng đầu năm 2025. Trong đó, Singapore dẫn đầu với tổng vốn đầu tư hơn 3,2 tỷ USD, chiếm hơn 23,5% tổng vốn đầu tư, tăng 10% so với cùng kỳ. Về dự án đầu tư được cấp phép mới tại Việt Nam trong 3 tháng đầu năm 2025, Singapore cũng là nhà đầu tư lớn nhất với 1,32 tỷ USD, Nhật Bản đạt 341,8 triệu USD.

Riêng đối với thị trường Anh, trong 4 tháng đầu năm 2025, Vương quốc Anh là nhà đầu tư lớn thứ 14 vào Việt Nam với 15 dự án được cấp mới, tổng số vốn đầu tư cấp mới đạt 32,6 triệu USD. Với việc Hiệp định UKVFTA có hiệu lực cộng với Anh tham gia CPTPP đã mở ra nhiều cơ hội hợp tác, đầu tư giữa hai quốc gia.

Trong cuộc gặp mặt giữa Đại sứ Việt Nam tại Vương quốc Anh Đỗ Minh Hùng và Quốc vụ khanh Bộ Kinh doanh và Thương mại Douglas Alexander tại Bộ Kinh doanh và Thương mại ở London vào đầu năm 2025, hai bên đã thảo luận về tiềm năng hợp tác kinh tế và nhất trí đẩy nhanh việc triển khai các cơ chế hợp tác song phương, đặc biệt là Ủy ban Kinh tế và Thương mại Hỗn hợp (JETCO). Hai bên cũng cam kết phối hợp chặt chẽ để triển khai hiệu quả Hiệp định Thương mại Tự do Anh - Việt Nam (UKVFTA).

Đồng thời, hai bên cũng nhất trí tận dụng các cơ hội để thúc đẩy thương mại và đầu tư giữa hai nước và giữa các nước thành viên CPTPP, góp phần vào xu hướng hội nhập kinh tế khu vực. Bộ trưởng Alexander cũng bày tỏ lòng biết ơn đối

với Việt Nam vì sự ủng hộ của Việt Nam trong quá trình đàm phán gia nhập CPTPP của Anh.

Trong bối cảnh hai nước nỗ lực đạt được tăng trưởng kinh tế và ứng phó với biến đổi khí hậu, hai bên tái khẳng định cam kết thúc đẩy hợp tác chuyển đổi năng lượng trong khuôn khổ Đối tác Chuyển đổi Năng lượng Công bằng (JETP). Vương quốc Anh cam kết hỗ trợ Việt Nam thành lập một trung tâm tài chính quốc tế tại Thành phố Hồ Chí Minh, dự kiến sẽ thúc đẩy hợp tác kinh tế mới giữa hai nước.

II. ĐÁNH GIÁ VỀ SỨC CẠNH TRANH CỦA HÀNG VIỆT NAM TẠI THỊ TRƯỜNG ANH

1. Tổng thể xu hướng và tình cạnh tranh giữa các nguồn cung ứng hàng hóa nhập khẩu hàng hóa vào thị trường Anh:

Trong 2 tháng đầu năm 2025, kim ngạch nhập khẩu hàng hóa của thị trường Anh đạt 124,3 tỷ USD, tăng 8,8% so với cùng kỳ năm trước. Trong đó, các nguồn cung hàng hóa lớn nhất của Anh bao gồm Hoa Kỳ và Trung Quốc đều ghi nhận tốc độ tăng trưởng khả quan. Tính riêng nhóm thị trường này đã chiếm 25,4% tỷ trọng trên tổng nhập khẩu hàng hóa của Anh.

Bảng 3: Một số thị trường cung cấp hàng hóa lớn nhất vào thị trường Anh và tỷ trọng trong 2 tháng đầu năm 2025

Thị trường	2 tháng/2025	2 tháng/2024	So sánh	Tỷ trọng (%)	
	(Nghìn USD)	(Nghìn USD)	(%)	2T/2025	2T/2024
Tổng KNNK	134.294.244	123.438.207	8,8	100,0	100,0
Hoa Kỳ	18.347.276	15.837.885	15,8	13,7	12,8
Trung Quốc	15.714.853	13.862.075	13,4	11,7	11,2
Thụy Sĩ	4.070.071	1.891.877	115,1	3,0	1,5
Đức	11.264.998	11.986.563	-6,0	8,4	9,7
Pháp	5.785.763	5.976.402	-3,2	4,3	4,8

Thị trường	2 tháng/2025	2 tháng/2024	So sánh	Tỷ trọng (%)	
	(Nghìn USD)	(Nghìn USD)	(%)	2T/2025	2T/2024
Ý	4.757.235	4.836.576	-1,6	3,5	3,9
Canada	3.223.819	3.472.703	-7,2	2,4	2,8
Tây Ban Nha	4.284.337	4.413.301	-2,9	3,2	3,6
Hà Lan	3.895.743	4.338.964	-10,2	2,9	3,5
Úc	678.064	682.200	-0,6	0,5	0,6
Nam Phi	2.310.734	1.352.533	70,8	1,7	1,1
Na Uy	6.554.669	4.719.159	38,9	4,9	3,8
Ireland	3.181.890	3.482.048	-8,6	2,4	2,8
Ba Lan	3.039.133	3.220.713	-5,6	2,3	2,6
Thổ Nhĩ Kỳ	2.825.375	2.646.185	6,8	2,1	2,1
Vương quốc Anh	3.688.140	1.990.802	85,3	2,7	1,6
Bỉ	2.582.570	2.809.061	-8,1	1,9	2,3
Nhật Bản	2.231.489	2.332.588	-4,3	1,7	1,9
Singapore	472.661	601.873	-21,5	0,4	0,5
Ấn Độ	2.535.762	2.077.118	22,1	1,9	1,7
Việt Nam	1.875.591	1.624.295	15,5	1,4	1,3
Cộng hòa Séc	1.657.680	1.779.770	-6,9	1,2	1,4
Thụy Điển	1.477.826	1.614.132	-8,4	1,1	1,3
Hàn Quốc	1.086.720	1.122.927	-3,2	0,8	0,9
Slovakia	980.583	899.260	9,0	0,7	0,7
Hungary	1.018.266	998.567	2,0	0,8	0,8
Mexico	970.431	899.965	7,8	0,7	0,7

Thị trường	2 tháng/2025	2 tháng/2024	So sánh	Tỷ trọng (%)	
	(Nghìn USD)	(Nghìn USD)	(%)	2T/2025	2T/2024
Thái Lan	860.346	760.528	13,1	0,6	0,6

Nguồn: Trung tâm Thương mại Quốc tế (ITC)

Hiện Việt Nam là nguồn cung hàng hóa lớn thứ 20 của thị trường Anh. Kim ngạch nhập khẩu hàng hóa từ Việt Nam vào Anh trong 2 tháng đầu năm 2025 đạt gần 1,9 tỷ USD, tăng 15,5% so với cùng kỳ năm trước. Đáng chú ý, mặc dù hàng Việt Nam mới chỉ chiếm tỷ trọng khá hạn chế (1,4%) trên tổng kim ngạch hàng hóa nhập khẩu của Anh, nhưng Việt Nam lại ghi nhận tốc độ tăng trưởng cao, thuộc nhóm nhanh nhất trong топ 20 nguồn cung ứng lớn nhất của Anh.

2. Năng lực cạnh tranh của Việt Nam ở một số nhóm hàng tiêu biểu tại thị trường Anh:

Trong 2 tháng qua, Việt Nam tiếp tục là nguồn cung ứng quan trọng của thị trường Anh trong lĩnh vực giấy dếp, máy móc thiết bị điện tử, hàng dệt may... Trong đó, mã HS 85 “Máy móc, thiết bị điện và các bộ phận của chúng; máy ghi âm và máy tái tạo âm thanh, tivi” là nhóm mặt hàng được Anh nhập khẩu nhiều nhất từ Việt Nam, với kim ngạch đạt 754,9 triệu USD, chiếm 6,7% tỷ trọng trên tổng kim ngạch nhập khẩu nhóm hàng này của Anh.

Tuy nhiên, một số mặt hàng chủ lực của Việt Nam như cao su, rau quả, thủy sản... nhìn chung vẫn chiếm tỷ trọng thấp trong tổng nhập khẩu của Anh.

Các đối thủ cạnh tranh chính của Việt Nam tại thị trường này là Trung Quốc, Thái Lan, Ấn Độ và EU. Mặc dù hàng hóa Việt Nam có nhiều lợi thế tại thị trường Anh nhờ UKVFTA và mới đây nhất là CPTPP cộng với chi phí sản xuất cạnh tranh, tuy nhiên những hạn chế về thương hiệu là một trong những rào cản lớn khiến hàng Việt Nam gặp khó khăn trong việc cải thiện thị phần.

Bảng 4: Một số mặt hàng được thị trường Anh nhập khẩu nhiều nhất trong 02 tháng đầu năm 2025 và tỷ trọng của Việt Nam

Mã HS	Nhãn sản phẩm	Anh nhập khẩu từ Việt Nam	Anh nhập khẩu từ thế giới	Tỷ trọng của hàng Việt Nam trong tổng nhập khẩu vào Anh
		(Nghìn USD)	(Nghìn USD)	(%)
Tổng KNNK	Tất cả sản phẩm	1.875.591	134.294.244	1,4
'85	Máy móc, thiết bị điện và các bộ phận của chúng; máy ghi âm và máy tái tạo âm thanh, tivi...	754.916	11.332.705	6,7
'64	Giày dép, xà cạp và các sản phẩm tương tự; các bộ phận của các mặt hàng đó	239.071	839.879	28,5
'84	Lò phản ứng hạt nhân, nồi hơi, máy móc và thiết bị cơ khí; các bộ phận của chúng	237.523	17.326.464	1,4
'61	Hàng may mặc và phụ kiện quần áo, dệt kim hoặc móc	84.632	1.676.865	5,0
'62	Hàng may mặc và phụ kiện quần áo, không dệt kim hoặc móc	83.180	1.353.667	6,1
'94	Đồ nội thất; bộ đồ giường, nệm, khung nệm, đệm và các đồ nội thất nhồi bông tương tự; ...	59.653	2.144.088	2,8
'95	Đồ chơi, dụng cụ trò chơi và thể thao; các bộ phận và phụ kiện của chúng	39.031	924.982	4,2
'72	Sắt và thép	35.927	1.279.299	2,8
'09	Cà phê, trà, chè maté và gia vị	34.361	392.207	8,8
'39	Nhựa và các sản phẩm của chúng	31.000	3.115.876	1,0
'03	Cá và động vật giáp xác, động vật	28.434	485.970	5,9

Mã HS	Nhãn sản phẩm	Anh nhập khẩu từ Việt Nam	Anh nhập khẩu từ thế giới	Tỷ trọng của hàng Việt Nam trong tổng nhập khẩu vào Anh
		(Nghìn USD)	(Nghìn USD)	(%)
	thân mềm và các động vật không xương sống dưới nước khác			
'90	Quang học, nhiếp ảnh, điện ảnh, đo lường, kiểm tra, độ chính xác, y tế hoặc phẫu thuật...	26.912	3.712.091	0,7
'42	Các sản phẩm bằng da; yên cương và dây cương; đồ du lịch, túi xách và các loại đồ chứa tương tự; các mặt hàng...	26.014	493.264	5,3
'08	Quả và hạt ăn được; Vỏ quả họ cam quýt hoặc dưa	21.673	1.213.714	1,8
'16	Các chế phẩm từ thịt, cá, giáp xác, động vật thân mềm hoặc các động vật không xương sống dưới nước khác	19.951	852.638	2,3
'40	Cao su và các sản phẩm từ cao su	15.812	911.064	1,7
'74	Đồng và các sản phẩm từ cao su	12.412	329.207	3,8
'21	Các chế phẩm ăn được khác	11.067	782.229	1,4
'63	Các mặt hàng dệt may khác; bộ quần áo; quần áo cũ và các sản phẩm dệt may cũ; giẻ rách	10.659	395.043	2,7
'69	Sản phẩm gốm sứ	8.980	314.441	2,9
'19	Các chế phẩm từ ngũ cốc, bột mì, tinh bột hoặc sữa; các sản phẩm bánh ngọt	7.684	1.101.117	0,7

Mã HS	Nhãn sản phẩm	Anh nhập khẩu từ Việt Nam	Anh nhập khẩu từ thế giới	Tỷ trọng của hàng Việt Nam trong tổng nhập khẩu vào Anh
		(Nghìn USD)	(Nghìn USD)	(%)
'87	Phương tiện giao thông khác trừ toa xe lửa hoặc xe điện, và các bộ phận và phụ kiện của chúng	7.153	13.288.020	0,1
'34	Xà phòng, chất hoạt động bề mặt hữu cơ, chế phẩm giặt, chế phẩm bôi trơn, ...	6.498	516.473	1,3
'71	Ngọc trai tự nhiên hoặc nuôi cấy, đá quý hoặc đá bán quý, kim loại quý, kim loại phủ ...	6.417	17.543.033	0,0
'20	Các chế phẩm từ rau, quả, hạt hoặc các bộ phận khác của cây	5.344	827.303	0,6
'48	Giấy và bìa; các sản phẩm từ bột giấy, giấy hoặc bìa	5.246	1.216.629	0,4
'73	Các sản phẩm bằng sắt hoặc thép	5.091	1.722.666	0,3
'57	Thảm và các vật liệu trải sàn dệt khác	4.560	166.605	2,7
'55	Sợi xơ nhân tạo	4.125	67.489	6,1
'44	Gỗ và các sản phẩm từ gỗ; Than củi	4.117	1.425.487	0,3
'82	Dụng cụ, đồ dùng, dao kéo, thìa và nĩa, bằng kim loại thường; các bộ phận của chúng bằng kim loại thường	3.622	314.299	1,2
'83	Các mặt hàng khác bằng kim loại thường	3.325	525.694	0,6
'65	Mũ và các bộ phận của chúng	3.049	69.844	4,4

Mã HS	Nhãn sản phẩm	Anh nhập khẩu từ Việt Nam	Anh nhập khẩu từ thế giới	Tỷ trọng của hàng Việt Nam trong tổng nhập khẩu vào Anh
		(Nghìn USD)	(Nghìn USD)	(%)
'91	Đồng hồ và đồng hồ đeo tay và các bộ phận của chúng	2.893	307.317	0,9
'28	Hóa chất vô cơ; hợp chất hữu cơ hoặc vô cơ của kim loại quý, kim loại đất hiếm, ...	2.507	424.395	0,6
'46	Sản phẩm từ rơm, cỏ esparto hoặc các vật liệu tết bện khác; đồ đan lát và mây tre đan	2.222	19.043	11,7
'10	Ngũ cốc	2.133	411.654	0,5
'33	Tinh dầu và chất tựa nhựa; nước hoa, mỹ phẩm hoặc chế phẩm vệ sinh	1.849	1.181.951	0,2
'68	Các sản phẩm bằng đá, thạch cao, xi măng, amiăng, mica hoặc các vật liệu tương tự	1.732	373.837	0,5
'76	Nhôm và các sản phẩm từ nhôm	1.677	1.035.172	0,2
'96	Các mặt hàng sản xuất khác	1.502	363.085	0,4
'49	Sách in, báo, tranh ảnh và các sản phẩm khác của ngành in; bản thảo, ...	1.402	257.985	0,5
'54	Sợi nhân tạo; dải và các sản phẩm tương tự từ vật liệu dệt nhân tạo	1.080	100.740	1,1
'22	Đồ uống, rượu mạnh và giấm	978	1.398.425	0,1
'15	Mỡ và dầu động vật, thực vật hoặc vi sinh vật và các sản phẩm tách từ chúng; mỡ ăn được đã chế biến; ...	947	463.182	0,2

Mã HS	Nhãn sản phẩm	Anh nhập khẩu từ Việt Nam	Anh nhập khẩu từ thế giới	Tỷ trọng của hàng Việt Nam trong tổng nhập khẩu vào Anh
		(Nghìn USD)	(Nghìn USD)	(%)
'38	Các sản phẩm hóa chất khác	728	998.531	0,1
'56	Mền xơ, ni và vải không dệt; sợi đặc biệt; dây thừng, dây thừng, dây thừng và cáp và các sản phẩm của chúng	629	148.127	0,4

Nguồn: Trung tâm Thương mại Quốc tế (ITC)

III. ĐÁNH GIÁ TRIỂN VỌNG

Với việc Anh chính thức gia nhập Hiệp định Đối tác Toàn diện và Tiến bộ xuyên Thái Bình Dương (CPTPP) vào ngày 15 tháng 12 năm 2024, hoạt động thương mại song phương giữa Việt Nam và Anh dự kiến tiếp tục ghi nhận xu hướng tích cực trong thời gian tới.

1. Đối với hoạt động xuất khẩu

Sau khi có hiệu lực, UKVFTA đã tạo ra cú hích về tâm lý và điều kiện thị trường. Trong giai đoạn 2021-2024, xuất khẩu của Việt Nam sang Anh nhìn chung có tốc độ tăng trưởng khả quan, đặc biệt trong năm 2021 và 2024.

Trong 4 tháng đầu năm 2025, xuất khẩu sang Anh tiếp tục duy trì mức tăng trưởng khá. Trong đó, nhiều mặt hàng được hưởng lợi từ UKVFTA như dệt may, thủy sản, nông sản ... đã có sự mở rộng thị phần so với trước khi UKVFTA có hiệu lực. Như vậy, nhìn chung UKVFTA vẫn đóng vai trò quan trọng đến hoạt động xuất khẩu của Việt Nam sang thị trường này trong bối cảnh kim ngạch xuất khẩu sang Anh tăng liên tục qua các năm kể từ khi Hiệp định có hiệu lực. Một số nhóm ngành truyền thống như giày dép, dệt may đang hồi phục và tăng trưởng tốt. Tuy nhiên, xuất khẩu một số mặt hàng giá trị cao như điện thoại, máy móc lại giảm sâu, do biến động thị trường, giảm đơn hàng vì áp lực cạnh tranh cao.

Dự báo xuất khẩu của Việt Nam sang Anh trong những tháng tiếp theo tiếp tục xu hướng tăng, đặc biệt tăng trưởng khả quan ở các nhóm nông sản, thủy sản,

thủ công mỹ nghệ, đồ nội thất... trong bối cảnh nhu cầu tiêu dùng những nhóm mặt hàng này tại Anh đang ở mức cao.

2. Đối với hoạt động nhập khẩu:

UKVFTA tiếp tục phát huy vai trò tích cực nhờ thuế nhập khẩu nhiều mặt hàng giảm sâu, giúp đa dạng nguồn cung hàng hóa nhập khẩu từ Anh vào thị trường Việt Nam, nhất là các mặt hàng công nghệ cao và nguyên phụ liệu mà Việt Nam có nhu cầu cho tiêu dùng và sản xuất. Nhờ vậy, kim ngạch nhập khẩu từ Anh duy trì tốc độ tăng trưởng cao trong 4 tháng đầu năm 2025.

Xét theo cơ cấu hàng nhập khẩu từ Anh vào Việt Nam và nhu cầu tiêu dùng trong nước, dự báo trong thời gian tới, các doanh nghiệp sẽ đẩy mạnh nhập khẩu một số mặt hàng như máy móc thiết bị hoặc sản phẩm từ chất dẻo nhờ chất lượng và giá cả khá cạnh tranh, có thể thay thế nguồn hàng từ Trung Quốc hoặc các thị trường ASEAN.